KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Tiếng Việt ; lớp 1B.

Tên bài học**: 103: uôi- ươi** ; số tiết CT: 236, 237

**Giáo dục địa phương- chủ đề 7: Nghề truyền thống Phú Yên**

Thời gian thực hiện: ngày 21 tháng 01 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học, HS đạt được các yêu cầu sau:

- Nhận biết vần uôi, ươi; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần uôi, ươi.

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc Cá và chim.

- Phát triển các NL:tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, ngôn ngữ, , ....

- Phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm….

***\** Giáo dục địa phương- chủ đề 7: Nghề truyền thống Phú Yên**

*- Giới thiệu được các sản phẩm tiêu biểu của nghề với mọi người*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, Tranh minh họa bài đọc, bảng phụ....

- HS: SGK, VBT....

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **TIẾT 1****1.Khởi động**: **(5 phút)**- GV gọi 1 HS đọc bài Hạt nắng bé con (bài 102).- GV gọi 1 HS nói tiếng ngoài bài em đã tìm có vần **ui**, vần **ưi**.- Nhận xét**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (15 phút)*****2.1. Dạy vần uôi***a) Chia sẻ- GV viết lên bảng âm đôi **uô**, chữ **i**- Phân tích vần ôib) Khám phá- GV chỉ hình SGK, yêu cầu HS nêu tên sự vật**-** Trong từ *dòng suối*  tiếng nào có vần u**ôi?** - Em hãy phân tích tiếng **suối**- Đánh vần, đọc trơn- GV nhận xét, kết luận***2.2. Dạy vần ươi*** (tương tự như vần u**ôi**)*Chú ý*: Vần **ươi** gồm âm đôi ươ và âm i*\* Củng cố:* + Các em vừa học 2 vần mới là vần gì? + Các em vừa học 2 tiếng mới là tiếng gì? **3. Luyện tập (15 phút)*****3.1. Mở rộng vốn từ*** (BT 2: Tiếng nào có vần ôi, tiếng nào có vần ươi?- Nêu yêu cầu: Tiếng nào có vần ôi, tiếng nào có vần ươi?- GV chỉ từng từ ngữ trong bài, gọi HS đọc.- GV chỉ từ ngữ không theo thứ tự, yêu cầu cả lớp đọc nhỏ.- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, ghép chữ với hình tương ứng- Gọi HS trình bày kết quả.- GV nhận xét, chốt kiến thức. Giới thiệu về nghề làm muối ở Phú Yên***3.2. Tập viết*** (bảng con - BT 4) (cỡ nhỡ) a) GV viết mẫu- HS đọc các vần, tiếng vừa họcb) Viết vần: u**ôi, ươi** (cỡ nhỡ) - GV gọi 1 HS đọc vần u**ôi**, nói cách viết. - GV vừa viết vần u**ôi** vừa hướng dẫn- Làm tương tự với vần ư**ơi.**- Cả lớp viết bảng con: u**ôi, ươi**  (2 lần). - HS giơ bảng. GV nhận xét. c) Viết tiếng: (dòng ) **suối,** ( múi) **bưởi** - Gv gọi 1HS đọc tiếng ổi, nói cách viết.- GV vừa viết mẫu tiếng **suối** vừa hướng dẫn quy trình viết, chú ý đặt dấu sắc trên ô - Làm tương tự với tiếng **bưởi**- Yêu cầu cả lớp viết dòng ) **suối,** ( múi) **bưởi** (2 lần) - HS giơ bảng. GV nhận xét. Tiết 2**1. Hoạt động khởi động: (3 phút)**- Yêu cầu HS đọc các vần, tiếng, từ vừa học (uôi, dòng suối, ươi, quả bưởi, buồng chuối, con muỗi…)- GV nhận xét, tuyên dương, giới thiệu bài mới**2. Hoạt động luyện tập, thực hành: (25 phút)****BT3: Tập đọc** a) GV chỉ hình, giới thiệu bài Cá và chim. Cá bơi dưới nước, chim bay trên trời, thế mà cá và chim vẫn trò chuyện, kết bạn cùng nhau, đi chơi cùng nhau. Các em cùng lắng nghe để biết cá và chim trò chuyện thế nào.b. GV đọc mẫu.c. Luyện đọc từ ngữ: bơi dưới suối, hót trên cây, biết bơi, xuống đây, đôi cánh, bay trên trời, thích lắm.d) Luyện đọc câu, đoạnGV: Bài có mấy câu văn, bao nhiêu dòng thơ ?- GV chỉ từng câu văn, từng khổ thơ cho HS đọc vỡ (1 HS, cả lớp). - Đọc tiếp nối từng câu văn, từng khổ thơ (cá nhân, từng cặp)e) Thi đọc theo lời nhân vật- GV: Bài Cả và chim là lời trò chuyện giữa cá và chim. Để đọc đúng vai, các em cần xác định những câu văn nào là lời người dẫn chuyện, những câu thơ nào là lời cá, lời chim. GV chỉ bài đọc trên bảng, cùng HS xác định:+ Lời dẫn chuyện: 4 câu văn. + Lời cá rủ chim (4 dòng thơ): Này bạn chìm gì? . Thích lắm! + Lời chim (4 dòng thơ); Ôi bạn cả ơi! ... Chim bay trên trời, + Lời cá (5 dòng thơ): Không lo chim ơi! ... Thích lắm!- Từng tốp (mỗi tốp 3 HS) nhìn SGK cùng luyện đọc theo vai. - Một vài tốp thi đọc theo vai. Cả lớp và GV nhận xét. - 1 HS đọc cả bài./ Cả lớp đọc đồng thanh. g) Tìm hiểu bài đọc - GV chỉ từng vế câu cho cả lớp đọc. - HS làm bài trong VBT- Yêu cầu HS chia sẻ kết quả-GV chốt lại ý đúng, yêu cầu HS đọc lại ý đúng **3.Vận dụng trải nghiệm: (5 phút)**-Yêu cầu HS tìm thêm các tiếng, từ có chứa vần ngoài bài.-GV tổng hợp các tiếng, từ HS tìm được, cho HS đọc**\* Lồng ghép Giáo dục địa phương -chủ đề 7: Nghề truyền thống Phú Yên** - *Em hãy giới thiệu một số sản phẩm tiêu biểu của nghề truyền thống ở địa phương em.****-*** *GDHS tự hào về các sản phẩm tiêu biểu nghề truyền thống ở địa phương và giới thiệu cho mọi người cùng biết.***4. Củng cố, nối tiếp: (2 phút)**- GV củng cố nội dung bài học-Nhận xét tiết học.- Dặn HS chuẩn bị tiết sau | - HS thực hiện- HS thực hiện- Lắng nghe- HS đánh vần- 1 HS làm mẫu; - HS nói tên sự vật- HS trả lời- HS phân tích - HS đánh vần, đọc trơn theo yêu cầu- HS lắng nghe- HS lắng nghe, trả lời- HS trả lời- 1 HS nhắc lại yêu cầu.- HS đọc từng từ ngữ (HS đọc cá nhân, cả lớp- HS đọc- HS thảo luận nhóm- trình bày- HS chia sẻ kết quả- HS lắng nghe- HS quan sát, đọc- 1 HS đọc vần u**ôi**, nói cách viết- - Theo dõi Gv làm.- HS thực hiện yêu cầu- Viết bảng con : uôi, ươi- 1HS đọc tiếng suối, nói cách viết.- Quan sát Gv làm- HS thực hiện yêu cầu- Cả lớp viết bảng con: suối, bưởi- HS lắng nghe- HS đọc cá nhân, cả lớp- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS đếm, nêu kết quả- HS luyện đọc- HS đọc nối tiếp câu- HS thực hiện- HS quan sát, nói kết quả- HS đọc- HS thực hiện yêu cầu- HS đọc- HS quan sát, đọc- HS làm bài- HS nêu kết quả- HS lắng nghe, đọc ý đúng- HS nêu kết quả- HS đọc- HS giới thiệu- HS lắng nghe- HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………